TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2019/HS-PT
Ngày: 30-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà
Bà Nguyễn Thị Hải Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Bích Liên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 156/2019/ TLPT-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2019/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Văn T; Tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 9 năm 1983; Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Trần Thị B1 sinh năm 1952; anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ 5; có vợ là Hoàng Ái D, sinh năm 1993 và 04 con; con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, trong phòng VIP8888, quán karaoke M, ở số 271 đường N, phường H, thành phố V, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Vinh kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trong túi quần bò mà Nguyễn Thanh T đang mặc 01 bao ni lông màu trắng bên trong có chứa các mảnh vỡ ra từ viên nén màu vàng, 01 bao ni lông màu trắng có chứa chát tinh thể màu trắng. Nguyễn Thanh T khai là chất ma túy của Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T và Trương Thanh Đ cùng nhau thống nhất chung tiền mua để cùng sử dụng chung hết 12.000.000 đồng, do Nguyễn Thanh T và Trương Thanh Đ chưa có tiền nên Nguyễn Văn C bỏ tiền trước 10.000.000 đồng và Trần Văn T 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy cả 04 người đã sử dụng một ít, số còn lại Nguyễn Thanh T cất giữ trong người thì bị bắt thu giữ. Nguyễn Văn C, Trần Văn T và Trương Thanh Điệp đều thừa nhận việc 4 người thống nhất cùng góp chung tiền để mua ma túy cùng sử dụng chung như Nguyễn Thanh T đã khai.

Tại bản kết luận giám định số 345/KL-PC09 (MT) ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận "Mẫu các mảnh vỡ dạng vỡ ra từ viên nén màu vàng (ký hiệu M1) và mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T và Trương Thanh Đ gửi tới giám định lần lượt là chất ma túy MDMA có khối lượng 3,895 gam và chất Ketamine có khối lượng là 0,285 gam". Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của hai chất ma túy MDMA (khối lượng 3,895gam = 77,9%) và Ketamine (khối lượng là 0,285gam = 1,42%)= 79,325% (thuộc trường hợp dưới 100%).

Tại bản án sơ thẩm số 199/2019/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2019

Bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng và chế định án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2019, bị cáo Trần Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Trần Văn T được làm trong hạn luật định là hợp lệ nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn T, thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, tại phòng VIP8888, quán karaoke M, ở số 271 đường N, phường H, thành phố V, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Vinh đã thu giữ 01 bao ni lông màu trắng bên trong có chứa các mảnh vỡ ra từ viên nén màu vàng khối lượng 3,895gam; 01 bao ni lông màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng khối lượng 0,285gam. Số ma túy này được xác định là của Trần Văn T và 03 bị cáo khác cùng nhau thống nhất chung tiền mua để cùng sử dụng chung, hết 12.000.000 đồng; trong đó Trần Văn T góp 2.000.000 đồng. Kết luận giám định đã xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của hai chất ma túy MDMA (khối lượng 3,895gam = 77,9%) và Ketamine (khối lượng là 0,285gam = 1,42%)= 79,325% (thuộc trường hợp dưới 100%).

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cho rằng hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo là quá nặng.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng

chỉ mang tính giản đơn. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây hại đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai kháo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nói trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng. Lẽ ra, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Nhưng xét, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt. Bị cáo khai bị cáo không phải là người nghiện ma túy. Ngoài ra, cần xem xét thêm một số tình tiết sau đây: đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn. Bốn bị cáo (gồm Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Trương Thanh p) gặp nhau, cùng hiểu ý nhau và gần như mặc nhiên thống nhất mua ma túy để sử dụng chung. Nên không xác định được ai là người đề xuất, khởi xướng việc mua ma túy sử dụng. Nguyễn Văn C và Trần Văn T là người bỏ tiền ra trước để mua ma túy, trong đó C góp 10 triệu đồng, Trần Văn T chỉ góp 2 triệu đồng (tính theo kỷ phần thì mỗi người phải đóng góp 3.000.000 đ x 4 người = 12.000.000 đồng). Nhưng án sơ thẩm đánh giá vai trò 2 bị cáo này ngang nhau và xử phạt mức án bằng nhau là không công bằng. Bị cáo Trương Thanh Đ có hành vi khá nguy hiểm, là người đã trực tiếp gọi điện thoại cho người phụ nữ đem ma túy đến bán, nhưng án sơ thẩm không đề cập đến hành vi này của Đ, đã đánh giá vai trò của Đ thấp nhất và xử phạt Đ mức án thấp nhất (10 tháng tù) là chưa tương xứng với vị trí, vai trò của Đ trong vụ án. Thấy rằng, bị cáo C là người bỏ tiền ra nhiều nhất, Đ là người gọi điện thoại mua ma túy, Nguyễn Thanh T là người cất giữ trong túi của mình số ma túy còn lại sau khi cả bọn dùng chưa hết. Như vậy, Trần Văn T là người có vị trí, vai trò thấp nhất trong 4 bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, Trần Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: vào tháng 02 năm 2018, Trần Văn T có công tố giác tội phạm, giúp công an địa phương bắt giữ một đối tượng truy nã về tội buôn bán tàng trữ pháo, được Công an xã Đ xác nhận tại Văn bản ngày 28/8/2019. Tại phiên tòa, bị cáo khai không nhớ rõ nhưng việc bị cáo có công đã được Công an xã xác nhận. Vì vậy, với các tình tiết trên đây, có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ

luật hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phì hình sự phúc thẩm

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/01/2019.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *TAND, VKSND thành phố Vinh*
- *Công an thành phố Vinh*
- *Chi cục THADS thành phố Vinh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An ;*
- *UBND xã Đô Thành;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án, Tòa hình sự*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Phồn